

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2022
tỉnh Thái Nguyên

Tình hình kinh tế - xã hội quý I/2022 trên địa bàn tỉnh diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, số ca lây nhiễm trong cộng đồng liên tục tăng cao. Tuy nhiên, với độ phủ vắc xin cao và cách tiếp cận an toàn để phát triển kinh tế, không thực hiện giãn cách trên diện rộng để phòng chống dịch; cùng với việc triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh quý I/2022 có chuyển biến tích cực, cho thấy kinh tế tỉnh Thái Nguyên đang dần phục hồi, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế cả năm 2022.

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh trong quý I/2022 đã bám sát và triển khai theo kế hoạch trong điều kiện gặp khó khăn do thời tiết diễn biến bất thường, rét đậm, rét hại và mưa nhiều ngày trong tháng 2 ảnh hưởng đến sản xuất vụ Xuân năm 2022; giá các loại vật tư, phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật tư thú y... tăng cao ảnh hưởng đến việc sản xuất và tiêu thụ nông sản.

1. Trồng trọt

Tính đến hết tháng 3/2022, tổng diện tích gieo trồng các cây trồng chính trong vụ Đông Xuân năm 2022 đạt trên 57 nghìn ha (*riêng vụ Xuân ước đạt 43,8 nghìn ha, tăng 1,9% so với cùng kỳ*). Trong đó, diện tích lúa đạt khoảng 28,9 nghìn ha, tăng 2,3% so với cùng kỳ và bằng 102,7% kế hoạch; diện tích cây màu ước đạt 26,1 nghìn ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ¹. Hiện nay các địa phương đang tiếp tục gieo trồng cây màu vụ Xuân, nhìn chung cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

*** Kết quả sản xuất vụ Đông**

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông năm 2021-2022 đạt 13,5 nghìn ha, giảm 0,8% so vụ Đông năm trước², trong đó 02 cây trồng chủ lực là ngô

¹ Trong đó: Cây ngô ước đạt 10,3 nghìn ha, bằng 95% so với kế hoạch và tăng 0,1% so với tiến độ cùng kỳ; cây rau các loại đạt khoảng 10,7 nghìn ha, bằng 93,6% so với kế hoạch, tăng 2,3% so với cùng kỳ; cây lạc đạt 2,2 nghìn ha, giảm 0,2%...

² Cây ngô diện tích đạt 3,9 nghìn ha, giảm 5,8% (-241 ha) so với cùng kỳ và bằng 94,2% kế hoạch. Cây rau các loại diện tích đạt 6,7 nghìn ha, tăng 0,9% (+56 ha) so với vụ Đông năm trước và đạt 96,5% kế hoạch. Cây khoai lang đạt 1,5 nghìn ha, giảm 4,4% (-71 ha) so cùng kỳ; khoai tây đạt 332 ha, tăng 39,4% (+94 ha); cây đỗ tương đạt 14 ha, giảm 63,1% (-24 ha); cây lạc đạt 80 ha, giảm 5,3% so cùng kỳ.

và rau đạt diện tích 10,6 nghìn ha (*chiếm 78,2% tổng diện tích gieo trồng*), giảm 1,7% so vụ Đông năm trước và bằng 95,6% kế hoạch (*vụ Đông chỉ giao kế hoạch cho cây ngô và cây rau các loại*).

Về năng suất, sản lượng: Mặc dù năng suất cây ngô vụ Đông năm 2021-2022 tăng 2% nhưng do diện tích gieo trồng giảm 5,8% nên sản lượng ngô đạt 18,2 nghìn tấn, giảm 3,9% (-748 tấn) so với vụ Đông năm trước. Cây rau các loại đạt sản lượng 116 nghìn tấn, tăng 4,5% so với vụ Đông năm trước và đạt 99,2% kế hoạch; khoai lang đạt 11,4 nghìn tấn, giảm 2,3%; khoai tây đạt 4,6 nghìn tấn, tăng 36,1%; đỗ tương đạt 22 tấn, giảm 62,3%; sản lượng lạc đạt 132 tấn, giảm 5,1% so với cùng kỳ.

*** Tiến độ gieo trồng cây hàng năm vụ Xuân**

Sau đợt rét kéo dài, thời tiết chuyển sang nóng, ẩm, mưa phùn phù hợp với sự sinh trưởng, phát triển cây trồng vụ Đông Xuân. Đến nay, công tác gieo cấy lúa tại các địa phương trong tỉnh đã hoàn tất và đang trong giai đoạn điều tiết nguồn nước tưới, chăm sóc cây trồng; các địa phương đang tiếp tục gieo trồng cây màu vụ Xuân.

Tính đến hết tháng 3/2022, tổng diện tích gieo trồng các cây trồng chính vụ Xuân năm 2022 ước đạt 43,8 nghìn ha, tăng 1,9% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích lúa đạt khoảng 28,9 nghìn ha, tăng 2,3% so với cùng kỳ và bằng 102,7% kế hoạch; diện tích cây màu vụ Xuân ước đạt 15 nghìn ha, tăng 1% so với cùng kỳ, trong đó cây ngô đạt 6,4 nghìn ha, tăng 4,1% cùng kỳ và bằng 95,5% kế hoạch; cây rau các loại 4,1 nghìn ha, tăng 4,7% so với tiến độ cùng kỳ và bằng 89,2% kế hoạch; các cây hàng năm khác nhìn chung diện tích nhỏ lẻ và đạt thấp hơn tiến độ cùng kỳ.

*** Cây lâu năm**

Công tác trồng mới, trồng lại chè: Căn cứ chỉ tiêu trồng mới và trồng lại chè năm 2022 được UBND tỉnh giao, các huyện, thành phố, thị xã đã triển khai cho các hộ nông dân đăng ký nhu cầu trồng chè mới và trồng lại. Năm 2022 toàn tỉnh dự kiến trồng mới và trồng lại khoảng 400 ha chè. Các địa phương đang tập trung chuẩn bị mặt bằng đất và chăm sóc vườn ươm giống cây. Công tác trồng chè sẽ được các địa phương triển khai vào vụ Thu.

Cây ăn quả: Dự kiến năm 2022 diện tích cây ăn quả trồng mới tiếp tục tăng ở một số cây cho hiệu quả kinh tế cao như: na, bưởi diên, mít, nhãn... Ước tính từ đầu năm đến cuối tháng 3/2022, tổng diện tích trồng mới cây ăn quả đạt khoảng 224 ha. Thời tiết từ đầu năm đến nay khá ẩm, lại có mưa xuân nên nhìn chung các loại cây trồng lâu năm trên địa bàn tỉnh đều phát triển tốt và một số cây trồng đang nảy lộc, ra hoa như: bưởi, chanh, nhãn, vải, xoài...

*** Tình hình sâu bệnh trên cây trồng**

Thời tiết ẩm, mưa phùn kéo dài tạo điều kiện cho sâu bệnh phát triển, theo báo cáo của ngành chức năng diễn biến sâu bệnh trên cây trồng trong 7 ngày qua như sau:

Trên cây trồng hàng năm vụ Xuân: Diện tích lúa bị nhiễm sâu bệnh khoảng 40 ha, trong đó diện tích mắc bệnh đạo ôn lá là 02 ha và 38 ha bị ốc brou vàng gây hại.

Trên cây trồng lâu năm: Một số loại sâu bệnh xuất hiện rải rác trên cây chè như rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi, phồng lá chè với diện tích nhiễm khoảng 487 ha; bệnh nhện lông nhung trên cây vải với khoảng 4 ha bị nhiễm.

2. Chăn nuôi

Trong thời gian qua, các địa phương đã chủ động hướng dẫn thực hiện công tác tái đàn trong chăn nuôi nông hộ theo chỉ đạo của ngành chức năng; thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi an toàn sinh học. Bên cạnh đó, tiếp tục quan tâm phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô trang trại, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về giống năng suất cao, chuồng lạnh, tự động hóa vận hành thức ăn, nước uống, sát trùng, xử lý môi trường và xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong chăn nuôi.

Công tác phòng, chống đói, rét cho đàn vật nuôi được chỉ đạo kịp thời, không có trường hợp gia súc, gia cầm bị chết do đói, rét, dịch bệnh...

*** Tổng đàn gia súc, gia cầm**

Ước tính tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh đến thời điểm 31/3/2022 như sau: đàn trâu đạt khoảng gần 42 nghìn con, giảm 1,7% so với cùng kỳ; đàn bò đạt 45 nghìn con, tăng 1,1% so với cùng kỳ; đàn lợn đạt 537 nghìn con, giảm 0,6% so với cùng kỳ; đàn gia cầm đạt 15,3 triệu con, tăng 3,6% so với cùng kỳ (trong đó, đàn gà đạt 14,4 triệu con, tăng 3,7% so với cùng kỳ).

*** Sản lượng thịt hơi xuất chuồng**

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng quý I/2022 ước đạt 42,3 nghìn tấn, tăng gần 5% so với cùng kỳ, trong đó, sản lượng thịt lợn đạt gần 24 nghìn tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ, sản lượng gia cầm đạt 15,6 nghìn tấn, tăng 9% so với cùng kỳ.

*** Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm**

Đến nay tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh vẫn đang được kiểm soát tốt, không phát hiện các ổ dịch như Tai xanh ở lợn, Lở mồm long móng gia súc, Cúm gia cầm, Viêm da nổi cục trên trâu bò, Đại chồ. Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hiện nay đã được khống chế (02 ổ dịch tại phường Lương Sơn và phường Thắng Lợi của TP Sông Công xuất hiện từ cuối năm 2021 đến nay đã được công bố hết dịch theo quy định).

*** Công tác phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng**

Hiện nay ngành chức năng của tỉnh đang tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tái bùng phát trở lại; tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng bổ sung các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo đúng quy định. Tổ chức đấu thầu mua các loại vắc xin để triển khai tiêm phòng và đang phối hợp với các địa phương rà soát tổng đàn vật nuôi trong diện tiêm, triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin đợt I/2022 đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

3. Lâm nghiệp

Công tác phát triển rừng: Ngành chức năng chỉ đạo các đơn vị rà soát hiện trường, đủ điều kiện đưa vào thiết kế trồng rừng năm 2022, tuyên truyền trồng rừng gỗ lớn, thâm canh rừng và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn trên địa bàn toàn tỉnh; chuẩn bị cây giống phục vụ kế hoạch trồng rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 20/3/2022, đã rà soát đưa vào thiết kế trồng rừng được 1.664,8 ha/3.700 ha, đạt 50% kế hoạch³. Diện tích rừng đã trồng tập trung là 282,3 ha⁴.

Ước tính quý I/2022, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 701 ha, giảm 26,3% so với cùng kỳ, nguyên nhân giảm nhiều là do chưa cung cấp đủ số lượng cây giống lâm nghiệp.

Ngành chức năng của tỉnh đã và đang tiếp tục chỉ đạo tăng cường, quản lý chặt chẽ giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn nhằm đảm bảo chất lượng cây giống có nguồn gốc đủ tiêu chuẩn theo quy định phục vụ trồng rừng năm 2022, đến nay đã có 50 cơ sở sản xuất, kinh doanh cây giống lâm nghiệp đăng thông tin giao dịch theo quy định.

Triển khai “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Nhâm Dần năm 2022” gắn với thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Tính đến ngày 20/3/2022, trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện trồng được 334.517 cây xanh các loại, trong đó đã cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cây xanh Thai Nguyen SmartTrees được 40.216 cây.

Tình hình khai thác lâm sản: Ước tính quý I/2022, sản lượng gỗ khai thác đạt 42,4 nghìn m³, tăng 14,9% so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác ước đạt: 51,2 nghìn ste, tăng 4,86% so với cùng kỳ.

Công tác quản lý bảo vệ rừng: Trong tháng 01/2022, xảy ra 01 vụ cháy rừng với diện tích bị thiệt hại 0,15 ha tại huyện Võ Nhai, nguyên nhân do người dân canh tác nương rẫy vô ý gây cháy lan vào rừng; 03 vụ cháy thảm thực bì tại xã Bình Sơn, TP Sông Công được lực lượng chức năng phát hiện và huy động lực lượng chữa cháy kịp thời nên không ảnh hưởng đến diện tích rừng trồng. Từ đầu tháng 02/2022 đến 20/3/2022, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

Kết quả xử lý các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp: Tính đến ngày 20/3/2022, đã phát hiện và xử lý 29 vụ, tịch thu 47,4 m³ gỗ quy tròn các loại, thu nộp ngân sách Nhà nước 171,6 triệu đồng.

4. Thủy sản

Các ngành chức năng đã thực hiện xây dựng Kế hoạch và triển khai khảo sát lựa chọn 15 vùng nuôi thủy sản tập trung tại các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh theo mô hình tổ hợp tác/HTX. Đồng thời, khảo sát địa điểm thực hiện quan trắc,

³ Diện tích trồng rừng phòng hộ 196,5 ha (trồng rừng thay thế 146,5 ha); diện tích trồng rừng sản xuất 1.068,3 ha (diện tích trồng rừng sản xuất gỗ lớn 761,3 ha, diện tích trồng rừng sản xuất gỗ nhỏ 307 ha); diện tích rà soát, thiết kế trồng Quế theo Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực 400 ha.

⁴ Trồng mới rừng sản xuất Quế (nguồn ngân sách huyện Định Hóa) 23,4 ha; trồng lại sau khai thác (người dân tự bỏ vốn) 258,9 ha.

cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản tại 5 điểm là khu nuôi cá lồng tập trung trên hồ Núi Cốc; nguồn nước cấp (*kênh chính Núi Cốc, sông đào huyện Phú Bình*); vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống tại huyện Phú Bình. Thực hiện rà soát các hồ chứa lớn đủ điều kiện để thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản sau khi hết mùa mưa bão năm 2022.

Các cơ sở sản xuất giống tiếp tục nuôi vỗ cá bố mẹ, cho đẻ cá chép, cá trắm đầu vụ; ương nuôi cá giống các loại. Chăm sóc, thu hoạch thủy sản thương phẩm, chuẩn bị ao hồ và thả giống cho vụ nuôi năm 2022.

Kết quả sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản: Trong quý I/2022, các cơ sở sản xuất giống của tỉnh đã cho sinh sản và ương dưỡng ước đạt 300 triệu con cá bột giảm 0,7% so với cùng kỳ; cá giống các loại đạt 5,3 triệu con, tăng 8,2% so với cùng kỳ. Sản lượng thủy sản ước đạt 3.589 tấn, đạt 21% kế hoạch, tăng 5,6% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 3.520 tấn, tăng 5,6% so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản khai thác đạt 68 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ.

5. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Đến nay, ngành chức năng của tỉnh đã hoàn thành việc thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), 09 xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021. Tổng hợp, trình phê duyệt danh sách các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn NTM năm 2022.

Tổng hợp đăng ký nhu cầu xi măng của các địa phương, tham mưu UBND tỉnh quyết định phân bổ khối lượng xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn năm 2022. Hoàn thiện đề án xây dựng nông thôn mới huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023, tham mưu trình điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

Công tác tuyên truyền xây dựng NTM, chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm - OCOP*” năm 2022 tiếp tục được quan tâm tuyên truyền và thực hiện.

II. Sản xuất công nghiệp

Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19 nhưng sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khi chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2022 tăng 5,92% so với cùng kỳ, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,27% và tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của ngành công nghiệp.

Trong quý I/2022 số ca F0 trên địa bàn tỉnh liên tục tăng cao dẫn đến nguồn cung lao động bị thiếu hụt, lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp có xu hướng giảm⁵, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành, áp dụng các biện pháp thích ứng an toàn,

⁵ Số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp quý I/2022 giảm 4,2% so với cùng kỳ (tương ứng giảm gần 11,3 nghìn lao động). Trong đó, doanh nghiệp Nhà nước giảm 3,2% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 11,8% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 8,4%. Nếu chia theo ngành hoạt động: ngành khai khoáng giảm 5,7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 4,3%; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 2,7%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý nước thải rác thải tăng 1,4%.

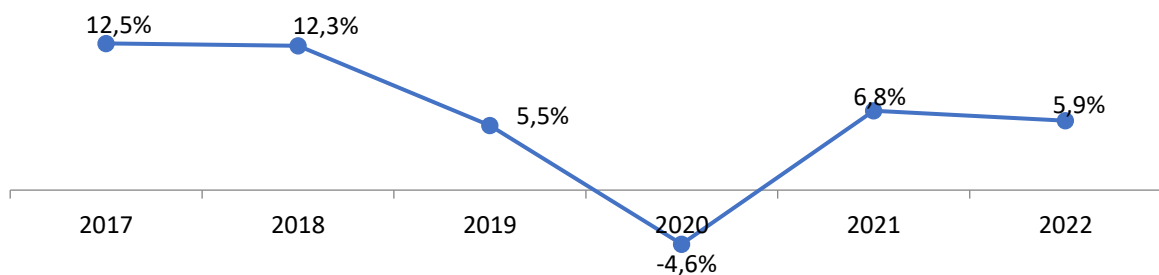
linh hoạt của các doanh nghiệp nên sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì được tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2021.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp dự tính đến hết tháng 3/2022 tăng 3,1% so với tháng trước nhưng giảm 35,7% so với cùng kỳ; chỉ số tiêu thụ tăng 3% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ. Với tình hình tiêu thụ, tồn kho như trên, ước tính chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tháng 3/2022 tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 8,7% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,74% so với tháng trước và tăng 9,36% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,71% so với tháng trước nhưng giảm 3,68% so với cùng kỳ; ngành cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,03% so với tháng trước và giảm 8,08% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng giảm 3,5% so với tháng trước và giảm 19,31% so với cùng kỳ.

Trong số các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh, nhóm sản phẩm ước tính có sản lượng sản xuất trong tháng 3/2022 tăng so với cùng kỳ là: Camera truyền hình ước đạt 7,7 triệu sản phẩm, gấp 2 lần cùng kỳ; vonfram và sản phẩm của vonfram ước đạt 2,1 nghìn tấn, tăng 89,3%; sản phẩm may 8,2 triệu sản phẩm, tăng 8,1%; tai nghe khác đạt 4,5 triệu sản phẩm, tăng 8,1%; điện thoại thông minh đạt 7,8 triệu sản phẩm, tăng 3,2%; điện thương phẩm đạt 410 triệu kwh, tăng 0,2%... Bên cạnh đó, một số sản phẩm ước tính có sản lượng sản xuất trong tháng 3/2022 giảm so với cùng kỳ như: xi măng đạt 221,3 nghìn tấn, giảm 1,9%; điện sản xuất ước đạt 151 triệu kwh, giảm 5,2%; nước máy thương phẩm đạt 2,2 triệu m³, giảm 10,4%; máy tính bảng ước đạt 0,5 triệu sản phẩm, giảm 48%...

Tính chung quý I/2022, sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, IIP toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 5,92% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,3%⁶, tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt và là động lực tăng trưởng chính của toàn ngành công nghiệp; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,54%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 6,49%; ngành khai khoáng giảm 15,25% so với cùng kỳ.

Biểu đồ: Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp quý I các năm 2017-2022



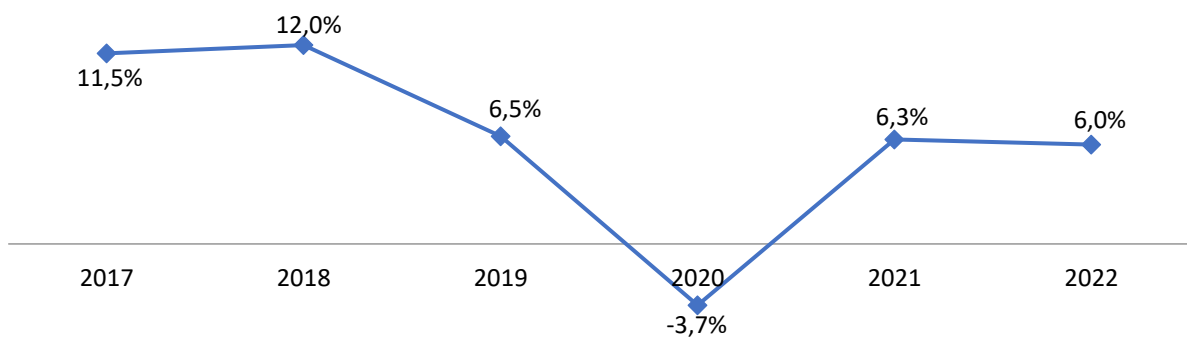
Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh đều có sản lượng sản xuất ước tính quý I/2022 tăng so với cùng kỳ: Nhóm sản phẩm và thiết bị điện tử đạt 62,2

⁶ Trong đó, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 23,37%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 19%; sản xuất thiết bị điện tăng 14,8%; sản xuất trang phục tăng 14,76%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 6,19%...

triệu sản phẩm, tăng 14,1% cùng kỳ và bằng 17,4% kế hoạch⁷; vonfram và sản phẩm vonfram đạt 7,2 nghìn tấn, tăng 98,4% cùng kỳ và bằng 39,7% kế hoạch; sản phẩm may đạt 22,6 triệu sản phẩm, tăng 14,6% cùng kỳ và bằng 26% kế hoạch; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 405,3 triệu sản phẩm, tăng 14,3%; điện thương phẩm đạt 1.234 triệu kwh, tăng 3,9% cùng kỳ và bằng 20,7% kế hoạch; than khai thác đạt 340,4 nghìn tấn, tăng 3,1% cùng kỳ và bằng 23,2% kế hoạch... Mặt khác, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: sắt thép các loại ước đạt 278 nghìn tấn, giảm 19% và bằng 16% kế hoạch; đồng tinh quặng ước đạt 9,8 nghìn tấn, giảm 16,6%; nước máy thương phẩm đạt 6,7 triệu m³; giảm 7% cùng kỳ và bằng 19,1% kế hoạch...

Giá trị sản xuất công nghiệp quý I/2022 trên địa bàn (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 158,6 nghìn tỷ đồng, bằng 17,2% kế hoạch cả năm, tăng 6% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 146,3 nghìn tỷ đồng (chiếm 92,2% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh), tăng 5,9% so với cùng kỳ; khu vực công nghiệp trong nước đạt 12,4 nghìn tỷ đồng, tăng 6,7% cùng kỳ⁸.

Biểu đồ: Tốc độ tăng GTSX ngành công nghiệp quý I các năm 2017-2022



Chia theo ngành công nghiệp, công nghiệp chế biến chế tạo đạt 157,8 nghìn tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 99,5% toàn ngành), tăng 6,1% so với cùng kỳ; công nghiệp sản xuất và phân phối điện đạt 555 tỷ đồng, tăng 2,8%; cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải đạt 113,2 tỷ đồng, giảm 5,6%; công nghiệp khai khoáng đạt 183 tỷ đồng, giảm 14,8%.

III. Hoạt động tài chính, ngân hàng

1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn trong quý I/2022 đã đáp ứng kịp thời kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh.

⁷ Trong đó, camera truyền hình đạt 22,7 triệu sản phẩm, tăng 32,4% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh đạt 24,7 triệu sản phẩm, tăng 11,8%; tai nghe khác đạt 13,2 triệu sản phẩm, tăng 2,7%; máy tính bảng đạt 1,7 triệu sản phẩm, giảm 33,3%.

⁸ Bao gồm: Công nghiệp địa phương là 6,9 nghìn tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ; công nghiệp nhà nước Trung ương 5,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% cùng kỳ.

*** Thu ngân sách Nhà nước**

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh 02 tháng đầu năm 2022 đạt 3.343,3 tỷ đồng, tăng 41,5% so với cùng kỳ và bằng 18,6% so với dự toán cả năm. Trong đó, thu nội địa đạt 2.721,8 tỷ đồng, tăng 33,9% so với cùng kỳ và bằng 17,4% so với dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 614,8 tỷ đồng, gấp 1,9 lần cùng kỳ và bằng 26,3% so với dự toán cả năm 2022.

Ước tính quý I/2022, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 4.161,6 tỷ đồng, bằng 23,1% dự toán cả năm, tăng 8,6% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng thu nội địa đạt 3.253,3 tỷ đồng, bằng 20,8% dự toán cả năm và giảm 1,6% cùng kỳ⁹; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước đạt 894,8 tỷ đồng, tăng 74,2% so với cùng kỳ và đạt 38,2% dự toán cả năm.

*** Chi ngân sách địa phương**

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh 02 tháng đầu năm 2022 đạt 1.442,3 tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ và bằng 7,9% dự toán cả năm. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 354,9 tỷ đồng (*chiếm 25% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương*), tăng 1,7% so với cùng kỳ và bằng 8,8% dự toán; chi thường xuyên đạt 1.066,6 tỷ đồng (*chiếm 75% tổng chi ngân sách địa phương*), tăng 4,9% so với cùng kỳ và bằng 12,4% dự toán.

Ước tính quý I/2022 tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt 2.238,4 tỷ đồng, tăng 1,6% so cùng kỳ và bằng 12,3% dự toán cả năm. Ước chi thường xuyên đạt 1.672,7 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ và bằng 19,5% dự toán¹⁰.

2. Hoạt động ngân hàng

Trong quý I/2022, Ngân hàng Nhà nước nói chung đã điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường. Thanh khoản của hệ thống tổ chức tín dụng thông suốt. Các chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, chủ động và thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và ngoại hối, hỗ trợ phục hồi kinh tế trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

⁹ Trong thu nội địa có 6/14 khoản thu ước tăng so cùng kỳ là: thuế thu nhập cá nhân đạt 461,9 tỷ đồng tăng 9,3%; thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 905,6 tỷ đồng tăng 55%; thu lệ phí trước bạ đạt 116 tỷ đồng, tăng 12,1%; thu phí, lệ phí đạt 81 tỷ đồng, tăng 40,9%... Còn lại 8/14 khoản thu nội địa ước đạt thấp hơn so cùng kỳ là: thu từ doanh nghiệp Nhà nước trung ương và địa phương đạt 214,8 tỷ đồng, giảm 13,6%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 860 tỷ đồng, giảm 22%; thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 395,3 tỷ đồng, giảm 7%; thuế bảo vệ môi trường đạt 105,9 tỷ đồng, giảm 24,5%; thu hoạt động xổ số đạt 2,3 tỷ đồng, giảm 25,1%, còn khoản thu cấp quyền khai thác khoáng sản và thu ngân sách xã đạt dưới 30% so cùng kỳ.

¹⁰ Trong tổng chi thường xuyên có 8/11 khoản chi ước tăng so cùng kỳ: Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt 27 tỷ đồng, gấp 9,7 lần so cùng kỳ; chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao đạt 47,3 tỷ đồng, gấp 2,5 lần; chi đảm bảo xã hội đạt 159,2 tỷ đồng, gấp 2,3 lần; chi quốc phòng an ninh đạt 71,5 tỷ đồng, tăng 97%; chi khác ngân sách đạt 15,2 tỷ đồng, tăng 50,8%, chi sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 50,2 tỷ đồng, tăng 64,2%; chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 10,9 tỷ, tăng 21%; chi quản lý hành chính 414 tỷ đồng, tăng 3,1%... Còn lại 3/11 khoản chi ước đạt thấp so cùng kỳ là: chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 99,6 tỷ đồng, giảm 37,1%; chi sự nghiệp kinh tế đạt 79,8 tỷ đồng, giảm 34,1%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 698 tỷ đồng, giảm 3,5%.

Về tình hình thực hiện lãi suất: Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 6 tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 6 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm. Lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

Về hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 28/02/2022 đạt 88,7 nghìn tỷ đồng, tăng 4,45% so với 31/12/2021. Ước đến 31/3/2022, nguồn vốn huy động đạt 89 nghìn tỷ đồng, tăng 4,85% so với 31/12/2021.

Về hoạt động tín dụng: Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 28/02/2022 đạt 73,1 nghìn tỷ đồng, tăng 2,28% so với 31/12/2021. Ước đến 31/3/2022, dư nợ cho vay đạt 73,6 nghìn tỷ đồng, tăng 2,94% so với 31/12/2021.

Nợ xấu là 552 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,75%/tổng dư nợ.

Về kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay bị ảnh hưởng của dịch Covid-19: Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp về miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán, giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do dịch Covid-19. Lũy kế từ đầu năm 2021 đến 15/3/2022, các tổ chức tín dụng đã thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN kết quả như sau:

- Miễn giảm lãi vay với dư nợ là 2.956 tỷ đồng cho 3.183 khách hàng, số lãi được miễn, giảm là 1,4 tỷ đồng.

- Cơ cấu thời hạn trả nợ và tạm thời giữ nguyên nhóm nợ với dư nợ là 8.501 tỷ đồng cho 5.256 khách hàng.

- Cho vay mới với lãi suất ưu đãi: Doanh số cho vay mới với lãi suất ưu đãi là 77.298 tỷ đồng với 27.009 khách hàng còn dư nợ.

Thực hiện chương trình cho vay để trả lương ngừng việc và trả lương phục hồi sản xuất với lãi suất 0%, đã cho 11 doanh nghiệp vay với số tiền giải ngân đạt 5 tỷ đồng.

IV. Vốn đầu tư và xây dựng

Với lợi thế về nhiều mặt, Thái Nguyên đã và đang tiếp tục là điểm thu hút hấp dẫn, tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, kể cả trong những lúc khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh ước tính quý I/2022 đạt khoảng 9,4 nghìn tỷ đồng, bằng 52,8% so với quý trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn của của khu vực kinh tế trong nước ước đạt 6,6 nghìn tỷ đồng, bằng 56,4% quý

trước và tăng 10,2% so với cùng kỳ¹¹; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2,8 nghìn tỷ đồng, giảm 54,1% so với quý trước nhưng tăng 2% so với cùng kỳ.

Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công: Theo báo cáo của ngành chức năng, lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết tháng 02/2022 là 362,7 tỷ đồng, đạt 6,8% kế hoạch vốn do Thủ tướng giao và đạt 4,3% kế hoạch do địa phương giao. Ước tính đến hết tháng 3/2022, giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn đạt 800 tỷ đồng, bằng 14,5% kế hoạch vốn do Thủ tướng giao và bằng 9,4% kế hoạch do địa phương giao.

Tình hình triển khai một số dự án trên địa bàn tỉnh: Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên - Bắc Giang - Vĩnh Phúc (*tuyến đường liên kết vùng*), thị xã Phổ Yên đang đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn. Theo thiết kế, tuyến đường liên kết vùng đi qua 8 xã, phường thuộc thị xã Phổ Yên gồm: xã Đông Cao, xã Tân Hương, xã Nam Tiến, xã Vạn Phái, xã Thành Công, xã Minh Đức, xã Phúc Thuận và phường Đồng Tiến với chiều dài tuyến chính là 27,6 km, tuyến nhánh dài trên 6 km.

Trong số 103 công trình chuyển tiếp từ năm 2021 của TP Thái Nguyên với số vốn đầu tư là 462 tỷ đồng, đến nay đã có công trình Khu dân cư số 6, phường Túc Duyên đã được thi công xong giai đoạn 1; 08 công trình đang trong giai đoạn phê duyệt chủ trương, lựa chọn nhà thầu; còn lại là các công trình đang thi công như: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tổ 8, phường Trưng Vương (*tổng mức đầu tư 5,5 tỷ đồng*); hạ ngầm hệ thống điện trực đường Thống Nhất từ Km63+340 đến Km64+349 (*gần 14,8 tỷ đồng*); xây dựng hoàn thiện hạ tầng Khu dân cư phường Tân Thịnh, phường Quang Trung và xã Quyết Thắng (*69,5 tỷ đồng*)...

Ngày 16/02/2022, UBND tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức trao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mở rộng Dự án Samsung Electro-Mechanics Việt Nam tại Khu công nghiệp Yên Bình cho Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam với tổng mức đầu tư dự án được điều chỉnh tăng thêm 920 triệu USD (*dự án có tổng vốn đầu tư tương đương 1,35 tỷ USD*). Mục tiêu của Dự án là sản xuất và lắp ráp bản mạch in kết nối mật độ cao HDI (*mảng lưới bóng chíp bán dẫn*), các linh kiện, phụ tùng (*như camera module, bộ nắn điện, touch sensor module, linear motor...*) cho các loại thiết bị viễn thông, thiết bị di động công nghệ cao, các loại sản phẩm điện và điện tử khác; xây dựng, vận hành các khu nhà, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội cần thiết khác cho các chuyên gia và công nhân của công ty.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/3/2022, trên địa bàn có 01 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư mới với tổng số vốn đăng ký là 9,5 triệu USD. So với cùng kỳ ít hơn 01 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư và gấp 10,7 lần cùng kỳ về tổng số vốn đăng ký.

¹¹ Vốn do Nhà nước quản lý ước đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, bằng 50,5% quý trước nhưng tăng 26,9% so với cùng kỳ; vốn ngoài Nhà nước đạt 5,1 nghìn tỷ đồng, bằng 58,3% quý trước nhưng tăng 6,2% so với cùng kỳ (vốn đầu tư của hộ dân cư đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, bằng 55,7% quý trước nhưng tăng 9,9% so với cùng kỳ; vốn của các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 2,2 nghìn tỷ đồng, bằng 62,1% quý trước nhưng tăng 1,7% so với cùng kỳ).

Lũy kế đến thời điểm ngày 16/3/2022, trên địa bàn hiện có 169 dự án FDI được cấp phép đăng ký và còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư đạt 9,7 tỷ USD. So với cùng kỳ, số dự án tăng 5 dự án và tăng 12,8% tổng số vốn đầu tư.

3. Xây dựng

Giá trị sản xuất xây dựng thực hiện quý I/2022 do các đơn vị xây dựng thường trú trên địa bàn tỉnh thực hiện ước đạt 5.237 tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2021¹².

Chia theo loại công trình: Giá trị công trình nhà ở ước đạt 2.455,5 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 46,9%*), tăng 5% so với cùng kỳ; giá trị công trình nhà không ở ước đạt 1.313,6 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 25,1%*), tăng 5% so với cùng kỳ; giá trị công trình kỹ thuật dân dụng đạt 800,4 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 15,3%*), tăng 8,1% so với cùng kỳ; còn lại hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 667,6 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 12,7%*), tăng 6% so với cùng kỳ.

V. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 16/3/2022 số doanh nghiệp được cấp mới đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh là 177 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 2.361,7 tỷ đồng, tăng 19,6% về số doanh nghiệp và tăng 22,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ. Trong tổng số doanh nghiệp đăng ký mới trong quý I/2022, TP Thái Nguyên có số doanh nghiệp đăng ký mới nhiều nhất là 96 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký là 1.136,5 tỷ đồng (*chiếm 54,2% về tổng số doanh nghiệp đăng ký và 48,1% về tổng số vốn đăng ký*); tiếp đến là thị xã Phổ Yên với 33 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 238,8 tỷ đồng; TP Sông Công có 14 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 71,7 tỷ đồng; huyện Phú Lương có 10 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 663,3 tỷ đồng; huyện Phú Bình có 10 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 34,5 tỷ đồng; huyện Đại Từ có 06 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 195,3 tỷ đồng; huyện Đồng Hỷ có 05 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 16 tỷ đồng và huyện Định Hoá có 03 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 5,5 tỷ đồng. Riêng huyện Võ Nhai, từ đầu năm đến hết ngày 16/3/2022 không có doanh nghiệp thành lập mới.

Tính đến 16/3/2022 toàn tỉnh có 247 doanh nghiệp tạm ngừng đã hoạt động trở lại, tăng 28,6% so với cùng kỳ; có 388 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và 99 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đóng mã số thuế. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng 55,2% và số doanh nghiệp đóng mã số thuế giảm 28,3%.

Kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cho thấy: Đối với doanh nghiệp hoạt động ngành xây dựng: Đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) quý I/2022 so với quý IV/2021, có 36,3% số doanh nghiệp được hỏi đánh giá thuận lợi hơn; 42,5% doanh nghiệp đánh giá khó khăn hơn; 21,2% doanh nghiệp cho rằng tình hình không thay đổi. Dự báo về tình hình

¹² Trong đó, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 187,4 tỷ đồng, giảm 70,7% so với quý trước và giảm 14,9% so cùng kỳ; khu vực kinh tế trong nước đạt 5.049,6 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 93,5%*), giảm 24,7% so với quý trước và tăng 6,5% so cùng kỳ (*khối doanh nghiệp thực hiện 2.550,9 tỷ đồng, giảm 1,5% so với quý trước và tăng 6% cùng kỳ*); các loại hình khác như cá thể, hộ dân cư, xã phường, thị trấn thực hiện 2.495,5 tỷ đồng, giảm 39,2% so với quý trước và tăng 7% so với cùng kỳ).

SXKD quý II/2022 so với quý I/2022, có 42,5% số doanh nghiệp được hỏi đánh giá tình hình sẽ tốt hơn; 37,5% doanh nghiệp dự báo tình hình sẽ khó khăn hơn và 20% số doanh nghiệp còn lại cho rằng tình hình không thay đổi.

Đối với các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến chế tạo: Đánh giá về tình hình SXKD quý I/2022 so với quý IV/2021, có 42,1% số doanh nghiệp được hỏi đánh giá tình hình tốt hơn; 22,8% số doanh nghiệp đánh giá tình hình khó khăn hơn và 35,1% số doanh nghiệp đánh giá tình hình không thay đổi. Dự báo về tình hình SXKD quý II/2022 so với quý I/2022, có 56,1% số doanh nghiệp dự báo tình hình tốt lên; 15,8% số doanh nghiệp dự báo tình hình sẽ khó khăn hơn và 28,1% số doanh nghiệp còn lại cho rằng tình hình không thay đổi.

VI. Thương mại, dịch vụ và giá cả

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội

Mặc dù chịu tác động trực tiếp từ dịch Covid-19 nhưng các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh đã linh hoạt áp dụng các biện pháp thích ứng để duy trì, từng bước ổn định hoạt động kinh doanh, chủ động đón đầu xu hướng phục hồi của thị trường để khai thác và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hoá và sản phẩm dịch vụ. Do vậy, ngành thương mại, dịch vụ quý I/2022 vẫn đạt mức tăng trưởng dương so với cùng kỳ.

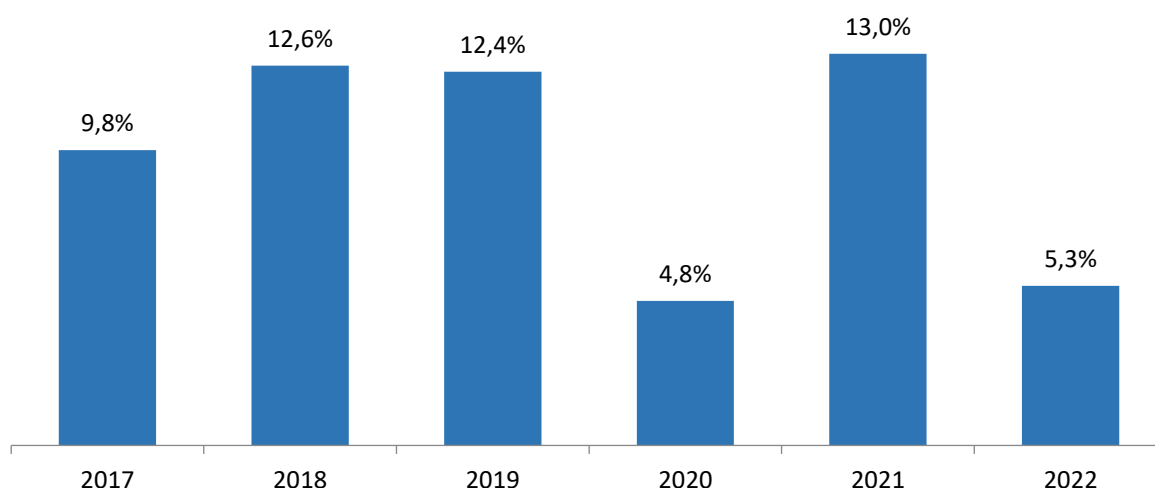
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 3/2022 ước đạt 3.692 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 4,8% so với cùng kỳ. Chia theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.919 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 7,2% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 269,3 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước nhưng giảm 19,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 502,8 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 9% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lữ hành đạt 0,79 tỷ đồng, tăng 4% so với tháng trước nhưng giảm 81% so với cùng kỳ.

Tính chung quý I/2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 11,6 nghìn tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ. Chia theo ngành hoạt động, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 9.227,3 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 80,32% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng*), tăng 8,1% so với cùng kỳ¹³; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 824,9 tỷ đồng (*chiếm 7,4%*), giảm 20,8% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch, lữ hành ước đạt 2,4 tỷ đồng, chỉ bằng 18,8% cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.553 tỷ đồng (*chiếm 12,3%*), tăng 8,1% so với cùng kỳ¹⁴.

¹³ Doanh thu tất cả các nhóm hàng hoá trong quý I/2022 đều tăng so với cùng kỳ, trong đó, có 3/12 nhóm mặt hàng chủ yếu có doanh thu tăng trên 10% so với cùng kỳ là: Gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 560,49 tỷ đồng, tăng 14,7%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 109,08 tỷ đồng, tăng 13,6%; nhóm nhiên liệu khác ước đạt 96,46 tỷ đồng, tăng 10,5%.

¹⁴ Các nhóm dịch vụ ước tính doanh thu quý I/2022 đạt cao hơn cùng kỳ như: dịch vụ kinh doanh bất động sản 348,4 tỷ đồng (+30,6%), dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội 214,4 tỷ đồng (+20,6%); dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 475,1 tỷ đồng (+8,9%), hoạt động chuyên môn khoa học kỹ thuật 135,6 tỷ đồng (+6,3%)... Bên

Biểu đồ: Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2022 so với cùng kỳ các năm 2017-2022



Mặc dù tăng trưởng của ngành thương mại, dịch vụ trong quý I/2022 không cao nhưng từ giữa tháng 3/2022 khi hầu hết các hoạt động thương mại, dịch vụ được mở cửa trở lại thì thị trường bán lẻ hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận những tín hiệu tích cực, thúc đẩy sự hồi phục và phát triển của ngành trong những tháng tới. Hơn nữa sự bùng nổ của hình thức kinh doanh trực tuyến đã làm thay đổi thói quen mua sắm của người tiêu dùng, với tính linh hoạt, tiện lợi và chất lượng giao hàng cải thiện, người dân đã tự tin hơn khi mua sắm trên mạng. Do vậy, trong thời gian tới, thị trường thương mại điện tử sẽ tiếp tục phát triển và có những đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng của ngành thương mại dịch vụ nói riêng và sự tăng trưởng kinh tế nói chung.

2. Xuất, nhập khẩu

Xuất khẩu nhóm điện thoại, máy tính bảng và linh kiện điện thoại trong quý I/2022 đạt thấp nên tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh quý I/2022 giảm so với cùng kỳ. Ngược với xu hướng xuất khẩu, giá trị nhập khẩu hàng hoá trong quý I/2022 tăng cao so với cùng kỳ do nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng phục vụ sản xuất tăng cao.

a. Xuất khẩu

Trong tháng 03/2022, tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn ước đạt 2.422,2 triệu USD, tăng 24,6% so với tháng trước nhưng giảm 1% so với cùng kỳ. Chia theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 51,8 triệu USD, tăng 54,3% so với cùng kỳ¹⁵; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.370,4 triệu USD, giảm 1,8% so với cùng kỳ.

Trong nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tháng 3/2022, chiếm tỷ trọng giá trị lớn nhất là nhóm điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử

cạnh đó, một số nhóm ngành dịch vụ có doanh thu quý I/2022 ước đạt thấp hơn so với cùng kỳ như: dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí 11,7 tỷ đồng (-50,3%); dịch vụ giáo dục và đào tạo 28,5 tỷ đồng (-13,7%); nhóm dịch vụ khác 70,4 tỷ đồng (-3,2%).

¹⁵ Trong đó: Kinh tế nhà nước ước đạt 1,2 triệu USD, tăng 53,7% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 50,6 triệu USD, tăng 54,3% so với cùng kỳ.

khác ước đạt 2.250,6 triệu USD (*chiếm 92,9% tổng giá trị xuất khẩu*), giảm 1,7% so với cùng kỳ¹⁶. Còn lại hầu hết các mặt hàng đều có giá trị xuất khẩu trong tháng 3/2022 ước tăng so với cùng kỳ như: kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 24,5 triệu USD, tăng 79,2%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 3,5 triệu USD, tăng 33%; sản phẩm phụ tùng vận tải đạt 0,5 triệu USD, tăng 27%; sản phẩm may ước đạt 33,9 triệu USD, tăng 12,1%.

Ước tính tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa quý I/2022 trên địa bàn đạt 6.924,4 triệu USD, giảm 5,5% so với cùng kỳ và bằng 21,6% kế hoạch. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 159,5 triệu USD, tăng 55,6% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 6.764,9 triệu USD (*chiếm 97,7% trong tổng giá trị xuất khẩu*), giảm 6,4% so với cùng kỳ.

Nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu có giá trị xuất khẩu trong quý I/2022 đạt cao hơn so với cùng kỳ như: kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 81,2 triệu USD, gấp 2,3 lần cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép đạt 10 triệu USD, tăng 51,7%; sản phẩm may đạt 106,4 triệu USD, tăng 19%; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng đạt 4.598 triệu USD, tăng 3,7%; máy tính bảng đạt 639 triệu USD, tăng 2,6%; giấy các loại đạt 0,9 triệu USD, tăng 2%... Bên cạnh đó, một số nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ yếu có giá trị xuất khẩu trong quý I/2022 đạt thấp hơn so với cùng kỳ như: chè các loại đạt 0,6 triệu USD, giảm 7,2%; phụ tùng vận tải đạt 1,5 triệu USD, giảm 8,9%; điện thoại thông minh đạt 1.234 triệu USD, giảm 34,2%...

Toàn bộ giá trị hàng hoá xuất khẩu trên địa bàn trong quý I/2022 là xuất khẩu theo hình thức trực tiếp. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là Châu Á chiếm tỷ trọng khoảng 28% tổng giá trị xuất khẩu (*chủ yếu ở thị trường Hàn Quốc, các tiểu vương quốc Ả-rập Thống Nhất, Thái Lan, Nhật, Malaysia...*) và tiếp đến là thị trường Châu Mỹ chiếm tỷ trọng khoảng 24% tổng giá trị xuất khẩu (chủ yếu là thị trường Mỹ)...

b. Nhập khẩu

Tổng giá trị nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tháng 3/2022 ước đạt 1.676,3 triệu USD, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 19% so với cùng kỳ. Chia theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 32,2 triệu USD, tăng 43,3% so với cùng kỳ¹⁷; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.644,1 triệu USD, tăng 18,6% so với cùng kỳ.

Nhóm mặt hàng có giá trị nhập khẩu trong tháng 3/2022 tăng so với cùng kỳ như: nhóm nguyên liệu thức ăn gia súc ước đạt 2,9 triệu USD, tăng 112,3%; nhóm sản phẩm từ sắt thép ước đạt 3,6 triệu USD, tăng 80,8%; mặt hàng nguyên liệu như chất dẻo (*plastic*) nguyên liệu ước đạt 7,2 triệu USD, tăng 32,4%; nhóm nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 1.594,3 triệu USD, tăng 18,8%; vải các loại ước đạt 11,2 triệu USD, tăng 8%... Ở chiều ngược lại, một số nhóm mặt hàng

¹⁶ Trong đó, điện thoại thông minh ước đạt 540,4 triệu USD, giảm 31,5% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 206,4 triệu USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ; nhóm sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 1.503,8 triệu USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ.

¹⁷ Trong đó: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 3,1 triệu USD, tăng 43,3% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 29,1 triệu USD, tăng 43,3% so với cùng kỳ.

có giá trị nhập khẩu trong tháng 3/2022 ước giảm so với cùng kỳ như: nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 5,9 triệu USD, giảm 7,4%; Nhóm giấy các loại ước đạt 0,4 triệu USD, giảm 8%...

Ước tính tổng giá trị nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh quý I/2022 đạt 5.009 triệu USD, tăng 23,2% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 100,3 triệu USD, tăng 48,8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 4.908 triệu USD (*chiếm 98% giá trị nhập khẩu*), tăng 22,7% so với cùng kỳ.

Chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị nhập khẩu quý I/2022 là nguyên liệu và linh kiện điện tử đạt 4.749 triệu USD (*chiếm 94,8%*), tăng 22,6%; tiếp đến là máy móc, thiết bị và dụng cụ phụ tùng đạt 37,6 triệu USD (*chiếm 0,8%*), tăng 8,6%; vải các loại và nguyên, phụ liệu dệt may đạt 50,7 triệu USD (*chiếm 0,7%*), tăng 3,8%; sản phẩm từ sắt thép đạt 11 triệu USD, tăng 26,3%... Bên cạnh đó, chất dẻo (*plastic*) nguyên liệu đạt 19,3 triệu USD, giảm 16,2%; giấy các loại đạt 1,2 triệu USD, giảm 19,5%...

Các mặt hàng nhập khẩu trong quý I/2022 đều nhập khẩu theo hình thức trực tiếp chủ yếu là nhập khẩu từ thị trường Châu Á như: Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản... Trong đó, mặt hàng nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản là sản phẩm điện tử và linh kiện điện tử; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác,... Đối với thị trường Trung Quốc, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên phụ liệu dệt may, vải các loại...

3. Vận tải

Hoạt động vận tải trong quý I/2022 chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19 và giá nhiên liệu tăng cao làm tăng chi phí đầu vào, nhu cầu vận chuyển giảm, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng nên doanh thu hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh quý I/2022 có xu hướng giảm so với cùng kỳ.

Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi trên địa bàn tỉnh tháng 3/2022 ước đạt 412,6 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước nhưng giảm 3,8% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 313 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước nhưng giảm 3,6% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 60,8 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước nhưng giảm 7,9% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt gần 39 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 1,4% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 8,8 tỷ đồng, tăng 6% so với tháng trước và tăng 2,4% so với cùng kỳ.

Tính chung quý I/2022 doanh thu vận tải trên địa bàn ước đạt 1.262 tỷ đồng, giảm 2,4% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 192,2 tỷ đồng, giảm 7,8% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 955,7 tỷ đồng, giảm 1,9% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 114,1 tỷ đồng, tăng 2,9% so với cùng kỳ.

- **Vận tải hành khách:** Khối lượng vận chuyển hành khách trong tháng 3/2022 ước đạt 1,4 triệu hk.km, tăng 0,3% so với tháng trước nhưng giảm 7,7%

so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 65 triệu hk.km, tăng 0,3% so với tháng trước nhưng giảm 8,5% so với cùng kỳ.

Tính chung quý I/2022, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 4,42 triệu hk.km, giảm 9,1%; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 203,43 triệu hk.km, giảm 10,1% so với cùng kỳ.

- **Vận tải hàng hóa:** Khối lượng vận chuyển hàng hóa trong tháng 3/2022 ước đạt 3,6 triệu tấn, tăng 3,3% so với tháng trước nhưng giảm 3,5% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 148,6 triệu tấn.km, tăng 3,4% so với tháng trước và giảm 3,6% so với cùng kỳ.

Tính chung quý I/2022, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 10,98 triệu tấn, giảm 2%, tương ứng với khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 454,09 triệu tấn.km, giảm 1,8% so với cùng kỳ.

4. Giá tiêu dùng (CPI)

Trong quý I/2022 một số yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá như: 07 lần điều chỉnh giá nhiên liệu trong nước theo xu hướng giá thế giới, nhu cầu tiêu dùng tăng khi kinh tế đang dần phục hồi, giá các mặt hàng thiết yếu tăng do nhu cầu tiêu thụ tăng trong dịp Tết Nguyên đán, giá một số mặt hàng vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng có xu hướng tăng... Do vậy, chỉ số giá tiêu dùng quý I/2022 tăng 2,04% so với cùng kỳ.

CPI tháng 3/2022 tăng 0,98% so với tháng trước. Có 10/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó, 02 nhóm hàng hoá có chỉ số giá tăng cao hơn chỉ số giá chung là nhóm giao thông (+4,89%) và nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (+1,52%). Nguyên nhân chính là do giá xăng, dầu và giá gas được Nhà nước điều chỉnh tăng theo xu hướng của giá thế giới. Nhóm duy nhất có chỉ số giảm là nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,3%.

So với cùng kỳ (tháng 3/2021), CPI tháng 3/2022 tăng 2,76%. Có 03 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng cao hơn mức tăng của chỉ số giá chung là: nhóm giao thông (+17,34%)¹⁸; nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (+4,13%)¹⁹, nhóm đồ uống và thuốc lá (+3,52%). 07 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng thấp hơn mức tăng chỉ số giá chung là: nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,09%) nhóm may mặc, mũ nón và giày dép (+1,02%); nhóm đồ dùng và dịch vụ khác (+1,02%); nhóm giáo dục (+0,57%); nhóm bưu chính, viễn thông (+0,25%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,18%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,15%). Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm văn hoá, giải trí và du lịch (-0,57%).

So với tháng 12/2021, CPI tháng 3/2022 tăng 2,45% và tăng ở 10/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ. Trong đó, tăng cao nhất là nhóm giao thông (+8,5%), tiếp đến là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,22%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+2,45%); nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (+1,98%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,76%); nhóm bưu chính, viễn thông (+0,36%); nhóm đồ dùng và dịch vụ

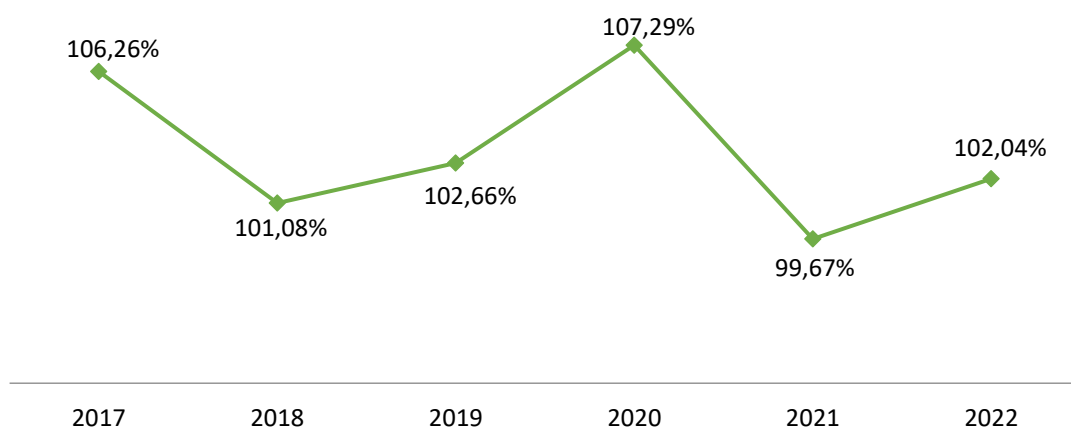
¹⁸ Do giá nhóm nhiên liệu tăng 54% dẫn đến giá nhóm dịch vụ giao thông công cộng tăng 5,93%.

¹⁹ Do giá gas đun tăng 25,54%, nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 8,13%.

khác (+0,23%); nhóm may mặc, mũ nón và giày dép (+0,16%); nhóm giáo dục (+0,08%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,05%). Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm văn hoá, giải trí và du lịch (-0,49%).

CPI bình quân quý I/2022 tăng 2,04% so với cùng kỳ năm trước. Có 03 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-1,24%) do giá thịt lợn giảm 24,24%, giá mỡ giảm 27,26%, giá thịt chế biến giảm 11,59%; nhóm bưu chính, viễn thông (-0,24%) do giá thiết bị điện thoại giảm 0,87%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch (-0,23%) do nhóm thiết bị văn phòng giảm 0,99%, giá khách sạn giảm 8,71%. 08/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá tăng, trong đó, tăng cao nhất là nhóm giao thông (+15,05%) do giá xăng tăng 48,43%; giá dầu tăng 52,86%; tiếp đến là nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (+4,41%) do giá gas tăng 18,71%, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 6,39% (*do giá cát, xi măng, sắt thép tăng*); nhóm đồ uống và thuốc lá (+3,25%); nhóm đồ dùng và dịch vụ khác (+0,96%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,81%); nhóm may mặc, mũ, nón và giày dép (+0,8%); nhóm giáo dục (+0,54%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,16%).

Biểu đồ: CPI bình quân quý I/2022 so với cùng kỳ các năm 2017-2022



Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 3/2022 tăng 2,3% so với tháng trước, tăng 4,58% so với cùng kỳ và tăng 5,95% so với tháng 12/2021. Bình quân quý I/2022, chỉ số giá vàng giảm 0,26% so với bình quân cùng kỳ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ: Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 3/2022 tăng 0,91% so với tháng trước, giảm 0,32% so với cùng kỳ năm trước và giảm 0,03% so với tháng 12/2021. Bình quân quý I/2022, chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,77% so với bình quân cùng kỳ.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tình hình lao động và việc làm

Năm 2021 dịch Covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có thị trường lao động, tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp dẫn đến mất thu nhập tăng. Tuy nhiên ngay từ những tháng đầu năm 2022, nhiều hoạt động SXKD trên địa bàn tỉnh đã trở lại trạng thái bình thường mới nên nhu cầu lao động trên địa bàn đang có xu hướng dần tăng trở lại. Theo kết quả điều tra

lao động việc làm của ngành thống kê cho thấy, lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc quý I/2022 giảm 4,2% so với quý I/2021 và giảm 0,6% so với quý IV/2021. Thu nhập của người lao động làm công hưởng lương quý I/2022 mặc dù giảm 3,3% so với quý I/2021 nhưng đã tăng 4,2% so với quý IV/2021.

Về nguồn cung lao động, hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng hơn 10 nghìn người từ các tỉnh có dịch Covid-19 bùng phát mạnh trở về trong năm 2021 và hàng nghìn người lao động ở các tỉnh miền núi phía Bắc có nhu cầu tìm việc làm tại Thái Nguyên, trong đó, có khoảng 90% người lao động có nhu cầu tìm việc làm tại các khu công nghiệp của tỉnh.

Để thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh trong năm 2022, các chính sách hỗ trợ, chăm lo đời sống người lao động tiếp tục được các cấp, các ngành của tỉnh và từng đơn vị sử dụng lao động quan tâm triển khai thực hiện.

2. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

Hoạt động bảo tàng: Phục vụ khai thác thông tin tư liệu cho các cá nhân, cơ quan, báo chí, truyền hình đưa tin trong dịp Tết Nguyên đán; tổ chức khảo sát sưu tầm đợt I/2022 với chủ đề “*Lịch sử văn hóa truyền thống tỉnh Thái Nguyên*”; thực hiện kiểm kê khoa học, bảo quản tài liệu hiện vật tại kho cơ sở và các phòng trưng bày; lựa chọn, lập danh mục hiện vật phục vụ công tác số hóa hiện vật. Đón tiếp khách tham quan tại Không gian văn hoá trà Tân Cương và 02 phòng trưng bày chuyên đề. Trong quý I/2022, đón 200 lượt khách tham quan tại Không gian văn hoá Trà Tân Cương.

Hoạt động khu di tích lịch sử và sinh thái ATK- Định Hóa: Xây dựng kế hoạch khảo sát, sưu tầm tài liệu, hiện vật năm 2022 về Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cơ quan, đơn vị quân đội ở và làm việc tại chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Hoàn thiện thủ tục tiếp nhận, bàn giao hiện vật được trao tặng; tiếp tục triển khai thực hiện các hạng mục Đề án trải nghiệm du lịch “*ATK Định Hóa - Thủ đô gió ngàn*”; thực hiện công tác bảo quản, vệ sinh định kỳ hiện vật tại kho bảo quản, Nhà trưng bày ATK Định Hóa, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và tại các điểm di tích. Đón tiếp 236 đoàn với 5.886 lượt khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích.

Hoạt động thư viện: Cấp 12 thẻ bạn đọc, phục vụ 8.586 lượt bạn đọc; luân chuyển 411.971 lượt sách báo; phục vụ 225 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng Internet; trên 14.412 lượt truy cập website của Thư viện tỉnh. Phối hợp thực hiện 12 cuộc giới thiệu sách trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh...

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa: Ngành chức năng của tỉnh đã ban hành các báo cáo về phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, công tác gia đình, trẻ em, hoạt động văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.... Hưởng ứng “*Tuần cao điểm Tết*”

vì người nghèo năm 2022” tổ chức chương trình và tặng quà cho các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo tại xã Phú Đô, huyện Phú Lương.

Lĩnh vực thể thao: Trong quý I/2022 ngành chức năng tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ cho phép vận động viên đi tập huấn, thi đấu nước ngoài. Quyết định cử đoàn huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao toàn quốc, khu vực và thế giới và tham gia tập huấn các đội tuyển quốc gia năm 2022; ban hành kế hoạch tổ chức Giải vô địch các môn Bóng bàn, Cầu lông, Cử tạ, Cờ vua người khuyết tật toàn quốc tại Thái Nguyên; giao kế hoạch hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao. Tham gia, duy trì hoạt động của các liên đoàn, hội, câu lạc bộ thể thao trong tỉnh.

Công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể dục thể thao: Duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo học sinh năng khiếu, đổi mới nội dung phương pháp huấn luyện: xây dựng giáo án, các bài tập chuyên môn triển khai cho học sinh tự tập luyện tại nhà bằng hình thức học online. Trong quý I/2022 đã thực hiện tuyển chọn để đào tạo 200 học sinh hệ tập trung của 16 môn thể thao và 60 em học sinh hệ bán tập trung.

Thể thao thành tích cao: Ngành chức năng của tỉnh đã xây dựng kế hoạch huấn luyện năm 2022 và kế hoạch chuẩn bị cho Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX của tất cả các bộ môn. Duy trì tập luyện thường xuyên của các đội tuyển thể dục thể thao; chỉ đạo bộ môn Wushu, Cờ vua, Kickboxing, Jujitsu, Taekwondo, Khiêu vũ, Vật tập luyện và tham gia thi đấu giải toàn quốc; kết quả đạt 81 huy chương các loại (28 HCV, 26 HCB, 27 HCD), đạt 02 cờ nhất, 01 cờ nhì toàn đoàn.

Hoạt động quảng bá, xúc tiến, tư vấn thông tin du lịch: Thường xuyên duy trì đảm bảo có hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch Thái Nguyên trên website, cổng du lịch thông minh và các kênh quảng bá trên nền tảng mạng xã hội; phản ánh kịp thời các sự kiện văn hóa, du lịch, các điểm đến du xuân, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh tới du khách. Tập trung đẩy mạnh giới thiệu các chương trình khuyến mại, giảm giá của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh tới du khách.

3. Tình hình thực hiện chính sách xã hội

*** Công tác chăm lo Tết cho người nghèo, cận nghèo và cứu trợ xã hội:**

Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” và góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán, các ngành và tổ chức cá nhân toàn tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện trao tặng 64.464 suất quà, với tổng kinh phí trên 46 tỷ đồng²⁰.

²⁰ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo là 37.421 suất quà, kinh phí 35,7 tỷ đồng; hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội là 346 suất quà, kinh phí 336 triệu đồng; tặng quà cho 10.041 người cao tuổi với kinh phí: 5,7 tỷ triệu đồng. Số gạo cứu trợ là 207,26 tấn.

Những món quà và sự quan tâm, động viên, chia sẻ của các cấp, các ngành kịp thời để mọi người, mọi nhà đều có Tết, là nguồn động lực để các hộ nghèo vươn lên khắc phục khó khăn, giảm nghèo bền vững, góp phần góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền địa phương.

*** Thực hiện chính sách ưu đãi Người có công**

Thực hiện việc chuyển quà tặng của Chủ tịch nước, quà tặng của địa phương, các cơ quan, đơn vị nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 tới các gia đình thuộc diện chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh... Kết quả đã trao 45.422 suất quà với tổng số tiền là 17,8 tỷ đồng²¹.

Ngoài ra, các địa phương đã bố trí ngân sách cấp huyện, cấp xã đến thăm và tặng 3.702 suất quà với tổng số tiền là trên 01 tỷ đồng cho các đối tượng người có công, thân nhân người có công trên địa bàn, quà từ kinh phí xã hội hóa là 290,2 triệu đồng cho 639 đối tượng.

Quý I/2022 toàn tỉnh thực hiện di chuyển 01 hồ sơ thương binh đi tỉnh ngoài; di chuyển 02 hồ sơ con đẻ người hoạt động kháng chiến (HĐKC) bị nhiễm chất độc hoá học (CĐHH) trong tỉnh; trợ cấp 01 hồ sơ liệt sĩ mới được công nhận. Trợ cấp hàng tháng cho 18 trường hợp mới được công nhận (10 thương bệnh binh; 8 người HĐKC bị nhiễm CĐHH). Trợ cấp mai táng phí cho 180 trường hợp (87 trường hợp có suất hàng tháng, 93 trường hợp không có suất). Trợ cấp cho 06 người phục vụ người có công. Trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 64 trường hợp. Giải quyết trợ cấp vợ liệt sĩ tái giá cho 01 trường hợp. Tạm dừng chế độ ưu đãi thương binh đối với 02 trường hợp. Giới thiệu Hội đồng giám định y khoa 04 đối tượng CĐHH.

*** Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em**

Ngành chức năng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong quý I/2022 với các hoạt động như: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 với tổng số 16.656 suất quà tương ứng 4.268 triệu đồng, chủ yếu từ nguồn xã hội hóa và nguồn khác. Thực hiện hỗ trợ 01 trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, 02 trẻ em tử vong do đuối nước tại TP Thái Nguyên; hỗ trợ 04 trẻ em bị xâm hại tình dục tại xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

Tổ chức thăm, tặng quà 06 trẻ em được nhận hỗ trợ của chương trình “Cặp lá yêu thương” tại các địa phương; phối hợp với Công ty TNHH Samsung Electronics Thái Nguyên Việt Nam thăm, tặng quà trị giá 93 triệu đồng của chương trình “Con đường ước mơ Samsung” cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn tại huyện Định Hóa...

²¹ Quà của Chủ tịch nước tặng 20.511 suất, với tổng số tiền là gần 6,4 tỷ đồng; quà của tỉnh tặng theo Nghị quyết số 17 là 20.523 suất, với số tiền là trên 10 tỷ đồng.

4. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

*** Tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn**

Tính từ 01/01/2022 đến thời điểm 16h ngày 26/3/2022, tỉnh Thái Nguyên ghi nhận 155.860 trường hợp F0 (*những trường hợp đã rà soát đầy đủ thông tin để cấp mã bệnh nhân*), trong đó có 98.995 ca cộng đồng và công nhân các công ty/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, 11 ca ghi nhận trong khu cách ly người nhập cảnh, 56.854 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về; 104 ca tử vong.

Qua đánh giá, xác định mức độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ đánh giá tình hình dịch COVID-19 hiện tại của Thái Nguyên Cấp độ 1.

Về công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19, tính đến hết ngày 25/3/2022, sau các đợt triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh kết quả như sau:

- Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Đã tiêm ít nhất 01 mũi: 916.982 liều đạt 99,88%; số đã tiêm đủ liều cơ bản: 904.892 đạt 98,57%; mũi 3: 520.387 liều đạt 57,51%.

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 12 đến 17: Đã tiêm mũi 1: 109.864 liều, đạt 98,4%; mũi 2: 107.075 liều, đạt 96,9%.

*** Tình hình nhiễm HIV/AIDS**

Với nhiều chính sách hỗ trợ tích cực của Nhà nước trong phòng chống HIV/AIDS nên số người nhiễm mới và số người tử vong do nhiễm HIV/AIDS trong 02 tháng đầu năm 2022 có xu hướng giảm hơn so với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 02/2022 phát hiện mới 09 người nhiễm, giảm 02 người so với cùng kỳ; số người tử vong do HIV/AIDS là 07 người, tương đương cùng kỳ. Lũy tích đến ngày 28/02/2022 số người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh là 9.225 người, số tử vong do HIV/AIDS là 4.516 người.

*** Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm**

Công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm đã và đang tiếp tục được ngành chức năng và các địa phương trong tỉnh quan tâm thực hiện. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/3/2022 trên địa bàn tỉnh có 04 ca tay chân miệng (*tăng 01 ca so với cùng kỳ*), 01 ca sốt xuất huyết, giảm 02 ca so với cùng kỳ.

*** Công tác khám chữa bệnh**

Tiếp tục thực hiện song song công tác phòng chống dịch, trong năm 2022, toàn tỉnh đã và đang tập trung các hoạt động nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân, củng cố, phát triển các kỹ thuật chuyên môn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, thực hiện nghiêm các quy chế, quy trình chuyên môn kỹ thuật, đẩy mạnh phong trào đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, cơ sở y tế “xanh - sạch - đẹp”. Thực

hiện nghiêm các biện pháp an toàn phòng chống dịch Covid-19 và các bệnh dịch khác trong cơ sở khám, chữa bệnh.

Các cơ sở y tế bố trí trực 24/24 giờ, đảm bảo đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị để xử lý kịp thời các trường hợp cần thiết. Các cơ sở y tế tổ chức chăm sóc, thăm hỏi, chúc Tết người bệnh điều trị nội trú, đặc biệt người có hoàn cảnh khó khăn, người nghèo, người thuộc diện chính sách; dự trữ cơ số thuốc, máu, dịch truyền, vật tư, hóa chất, thiết bị; bố trí cơ số giường bệnh, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ tốt nhất công tác điều trị trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

*** Tình hình dân số và trẻ em**

Tính đến hết tháng 02/2022, trên địa bàn tỉnh có 1.677 trẻ mới sinh, giảm 587 trẻ so với cùng kỳ năm 2021, trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 900 trẻ (*chiếm 53,7% tổng số trẻ sinh ra*), bằng 76% so với cùng kỳ; số trẻ em nữ sinh ra là 777 trẻ, bằng 71,9% so với cùng kỳ. Tỷ số giới tính khi sinh là 115,8 trẻ nam/100 trẻ nữ (*cùng kỳ tỷ lệ này là 109,63/100*). Trong tổng số trẻ mới sinh, có 322 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 19,2% tổng số trẻ sinh ra, giảm 104 trẻ (-24,4%) so với cùng kỳ năm 2021²².

*** Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm**

Với mục tiêu quản lý, kiểm soát nguồn gốc thực phẩm tiêu thụ trên thị trường, thời gian qua, ngành chức năng tăng cường công tác thanh, kiểm tra tất các sản phẩm có tiêu thụ trên thị trường. Đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Từ đầu năm đến nay, không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

*** Phòng chống tệ nạn xã hội**

Tính từ đầu năm đến ngày 15/3/2022, toàn tỉnh đã tổ chức cai nghiện cho 331 người (*đạt 33,1% kế hoạch năm*). Cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện 171 người (*trong đó, cai nghiện bắt buộc tại cơ sở Tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy 86 người*); cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện 85 người. Điều trị methadone tại các cơ sở cai nghiện là 283 người. Tổng số học viên đang quản lý tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy cả ở cấp tỉnh và cấp huyện là 533 người.

5. Giáo dục, đào tạo

Trước tình hình dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, lây lan nhanh trong cộng đồng ngành giáo dục đã tập trung chỉ đạo các nhà trường tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022; tất cả các nhà trường đã hoàn thành chương trình học kỳ I và đang thực hiện theo đúng kế hoạch chương trình của học kỳ II năm học 2021-2022.

Công tác phòng, chống dịch được quan tâm thực hiện, công tác tiêm phòng cho giáo viên và học sinh được triển khai theo đúng kế hoạch. Hiện nay, các ngành

²² Trong đó, huyện Đại Từ có trẻ sinh ra là con thứ 3 nhiều nhất với 70 trẻ (giảm 25 trẻ so cùng kỳ), TP Thái Nguyên với 17 trẻ (giảm 24 trẻ so với cùng kỳ), huyện Phú Bình với 66 trẻ (giảm 23 trẻ so với cùng kỳ).

chức năng của tỉnh đang chuẩn bị các điều kiện để tiêm phòng cho học sinh từ 5 đến dưới 12 tuổi theo kế hoạch của tỉnh. Các cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đánh giá diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn và của trường; xác định đúng nguy cơ, mức độ lây lan dịch bệnh để kịp thời xem xét, quyết định hình thức dạy học phù hợp với điều kiện thực tế.

Số trường đạt chuẩn quốc gia: Tính đến thời điểm 15/3/2022 toàn tỉnh có 597/684 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 87,28%.

6. Tình hình trật tự an toàn giao thông

Thực hiện Công điện số 1725/CD-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân năm 2022; Kế hoạch số 36/KH-UBATGTQG ngày 10/01/2022 của Ủy ban An toàn giao thông (ATGT) về việc triển khai Năm An toàn giao thông 2022 với chủ đề “*Xây dựng văn hóa giao thông an toàn gắn với kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*” với tinh thần “*vì sức khỏe, sinh mạng của người tham gia giao thông*”, Ban ATGT tỉnh đã ban hành Kế hoạch Năm An toàn giao thông số 08/KH-ATGT ngày 28/01/2022 và các văn bản về thực hiện công tác bảo đảm trật tự ATGT trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân năm 2022.

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, trong tháng 3/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông (*toàn bộ là giao thông đường bộ*), làm chết 01 người và bị thương 05 người. So với cùng kỳ, số vụ tai nạn giảm 06 vụ (-54,54%), số người chết giảm 03 người (-75%), số người bị thương giảm 04 người (-44,4%). Trong tháng, trên các tuyến đường bộ đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm 1.544 trường hợp; tước 145 giấy phép lái xe; tạm giữ 29 xe ô tô, 188 xe mô tô; số tiền xử phạt là trên 1 tỷ đồng. Về đường thủy nội địa đã xử lý 03 trường hợp vi phạm, thu nộp ngân sách Nhà nước 9 triệu đồng.

Tính chung quý I/2022, tình hình trật tự an toàn giao thông đường sắt, đường thủy ổn định, không xảy ra tai nạn giao thông. Trên đường bộ, đã xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông, làm chết 02 người và bị thương 12 người. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ tai nạn giao thông giảm 12 vụ (-46,15%); số người chết giảm 09 người (-81,81%); số người bị thương giảm 8 người (-40%)²³.

7. Công tác phòng chống cháy, nổ

Tính từ ngày 16/02/2022 đến 17/3/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhỏ tại TP Thái Nguyên, không gây thiệt hại về người. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy, không gây thiệt hại về người; ước tính

²³ Trong đó, TP Thái Nguyên xảy ra 06 vụ (chiếm 42,8%), có 01 người chết và 14 người bị thương; huyện Định Hóa xảy ra 02 vụ làm 01 người chết và 01 người bị thương; huyện Đại Từ xảy ra 02 vụ làm 03 người bị thương...

thiệt hại khoảng 478,7 triệu đồng. Các vụ cháy đều không gây thiệt hại về người. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn không có vụ nổ xảy ra.

8. Vi phạm môi trường

Trong tháng 3/2022 trên địa bàn tỉnh có 02 vụ vi phạm về môi trường, ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra xử phạt với tổng tiền là 125 triệu đồng. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2022 các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra 08 vụ, xử phạt 446 triệu đồng thu nộp ngân sách Nhà nước²⁴. Nguyên nhân của các vụ xử lý trên là do không ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

9. Công tác phòng chống thiên tai

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/3/2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 đợt thiên tai (ngày 19-21/02/2022 xảy ra mưa kéo dài gây ra sạt lở trên địa bàn huyện Định Hóa, huyện Phú Bình). Ước tính thiệt hại khoảng 43,9 ha lúa và hoa màu bị ảnh hưởng do ngập úng, sạt lở khoảng 10m ta luy âm, làm sập phần cống phía ngoài tuyến đường liên xã Bảo Linh đi xã Thanh Định, huyện Định Hóa, không có thiệt hại về người.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

Dù còn gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 bùng phát mạnh nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự vào cuộc của các cấp ngành, địa phương, người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên tháng 3 và quý I/2022 tiếp tục chuyển biến tích cực, khởi sắc, phục hồi trên tất cả các lĩnh vực. Điều đó thể hiện ở các mặt như:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2022 ước tính tăng 5,92%, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,27% và vẫn là động lực chính cho tăng trưởng của ngành công nghiệp nói riêng và kinh tế của tỉnh nói chung. Giá trị sản xuất công nghiệp quý I/2022 (theo giá so sánh năm 2010) ước tăng 6% so với cùng kỳ, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 6,1%.

- Thương mại, dịch vụ khởi sắc. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2022 ước tăng 5,3% so với cùng kỳ, trong đó, doanh thu bán lẻ ước tăng 8,14% và doanh thu dịch vụ ước tăng 8,07% so với cùng kỳ.

- CPI bình quân quý I/2022 tăng 2,04% so với cùng kỳ. Thị trường tiền tệ, tỷ giá ổn định, lãi suất tiếp tục duy trì mặt bằng thấp.

- Mặc dù giá trị xuất khẩu quý I/2022 ước giảm 5,5% nhưng giá trị nhập khẩu ước tăng 23,2% so với cùng kỳ cho thấy nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất, đặc biệt là sản xuất các mặt hàng xuất khẩu tăng cao, kỳ vọng giá trị xuất khẩu hàng hóa sẽ tăng cao trong những tháng tới.

²⁴ Tăng 01 vụ vi phạm và số tiền xử phạt, tăng 90 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021.

- Giải ngân vốn đầu tư công ước tính quý I/2022 đạt 14,5% kế hoạch vốn do Thủ tướng giao và đạt 9,4% kế hoạch do địa phương giao. Việc cấp giấy chứng nhận đầu tư mở rộng Dự án Samsung Electro-Mechanics Việt Nam tại Khu công nghiệp Yên Bình cho Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam với tổng mức đầu tư dự án được điều chỉnh tăng thêm 920 triệu USD và cấp giấy chứng nhận đầu tư mới với tổng số vốn đăng ký là 9,5 triệu USD cho thấy nhu cầu đầu tư và kỳ vọng của nhà đầu tư nước ngoài đối với sự phục hồi, phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên.

- Các nguồn nguyên liệu, thị trường cũng đã được kết nối sau thời gian gián đoạn, nhiều doanh nghiệp đã đạt được sự hồi phục và phát triển sản xuất.

- Tình hình trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng an ninh được giữ vững, đời sống của người dân cơ bản ổn định.

Trong những tháng tới dự báo sẽ có nhiều khó khăn, thách thức, nhiều diễn biến không dự báo được. Trước mắt là giá xăng dầu và nhiều loại nguyên vật liệu đang tăng mạnh, kéo theo chi phí sản xuất, logistics tiếp tục tăng lên, giá lương thực, thực phẩm cũng có xu hướng tăng theo, những rủi ro phát sinh từ căng thẳng Nga - Ukraine và chuỗi bao vây cấm vận Nga khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, hoạt động xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng cả trực tiếp và gián tiếp.

2. Một số kiến nghị

Trước những khó khăn như trên, các cơ quan, địa phương, các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh phải nỗ lực, quyết tâm cao hơn nữa trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành cũng như trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội để sớm khắc phục những khó khăn, thách thức, tranh thủ thời gian để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra. Trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình phòng, chống dịch Covid-19; các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh để kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và thích ứng an toàn, linh hoạt tạo môi trường phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công, tập trung triển khai các gói kích thích kinh tế và cắt giảm thuế giá trị gia tăng nhằm tạo động lực đầu tư mới vào sản xuất.

- Triển khai các giải pháp kết nối cung - cầu thị trường lao động, đáp ứng đủ lao động cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghiệp trọng điểm.

- Đẩy mạnh phục hồi và phát triển sản xuất các ngành công nghiệp và dịch vụ; đồng thời có chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với các doanh nghiệp mới tăng năng lực sản xuất đi vào hoạt động, các dự án đầu tư vào tỉnh, đây là động lực quan trọng tạo “đòn bẩy” cho tăng trưởng kinh tế.

Để năm 2022 đạt được tốc độ tăng trưởng 8% (*khu vực công nghiệp tăng 9%; khu vực nông lâm thủy sản tăng 3,5% và khu vực dịch vụ tăng 7,5%*) thì

GRDP năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010) cần tăng khoảng 7.000 tỷ đồng. Khi đó 1% tăng trưởng tương ứng với mức tăng thêm 870 tỷ đồng GRDP (1% tăng trưởng năm 2021 tương ứng GRDP tăng 820 tỷ đồng).

Khu vực công nghiệp và dịch vụ có tỷ trọng lớn, tác động trực tiếp đến tăng trưởng chung. Trong mức tăng trưởng 8% thì ngành công nghiệp - xây dựng cần đóng góp 5,8% (công nghiệp 5,3% và xây dựng 0,5%); ngành dịch vụ đóng góp 1,9% còn lại là nông nghiệp 0,3%.

- Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 9%, tương ứng tăng gần 80 nghìn tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010). Để đạt được mức tăng trên thì các doanh nghiệp nội địa cần tăng khoảng 6% (mức tăng này tương ứng GTSX sẽ tăng 50 nghìn tỷ đồng); 3% còn lại cần tăng từ các năng lực mới tăng thêm (tương ứng GTSX của các đơn vị này là khoảng 30 nghìn tỷ đồng).

Như vậy với khoảng 10 doanh nghiệp công nghiệp có năng lực mới tăng thêm năm 2022, trong đó các doanh nghiệp có giá trị sản phẩm lớn như: Công ty TNHH Trinar Solar Enenergy, Công ty Sunny Optech, Công ty Wits Vina, Công ty Dongwha Thái Nguyên nêu đi vào sản xuất với sản lượng tăng cao so cùng kỳ theo dự kiến sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ngành công nghiệp của tỉnh hoàn thành mục tiêu tăng trưởng trong năm 2022.

Đối với khu vực dịch vụ, cần chú trọng tăng cường các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh thương mại điện tử, phát triển du lịch thông minh an toàn với dịch bệnh, phân đầu các ngành dịch vụ như vận tải, lưu trú, ăn uống, du lịch, lễ hành.... đạt doanh thu tăng 8-10% so với cùng kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Bí thư, chủ tịch UBND các huyện, TP, TX;
- Chi cục Thống kê các huyện, TP, khu vực
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang